

Bản án số: 79/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01/6/2018

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Hiếu**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Tất Ái**
2. Bà **Cao Thị Loan**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh**

Ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2018 về tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: tổ A, ấp P, xã P, TP.M, Tiền Giang

* *Bị đơn:* **Nguyễn Tấn P**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, TP.M, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày: chị và anh Nguyễn Tấn P kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chị và anh P sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh P ham chơi không quan tâm chị, hai bên đã ly thân từ tháng 01 năm 2018 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Tấn P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh không có ý kiến, yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay anh P vắng mặt không có lý do và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh P.

Xét thấy: chị N và anh P xác lập hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 14/6/2017.

Tại phiên tòa chị N xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, tình cảm không còn, nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Theo chị N trình bày: sau khi kết hôn thì chị và anh P chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm, anh P ham mê cờ bạc không quan tâm đến chị nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, đến tháng 01 năm 2018 thì hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, anh P đánh chị nên chị về nhà mẹ ruột chị sống cho đến nay.

Qua đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh P đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Nay chị N xin ly hôn với anh P là có căn cứ phù hợp với qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: chị N phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Về hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Tấn P.

2/ Về con chung: không có, không yêu cầu.

3/ Về tài sản chung: không có, không yêu cầu.

4/ Về nợ chung: không có, không yêu cầu.

5/ Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012382 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Anh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP.Mỹ Tho;
- CC.THADS TP.Mỹ Tho;
- UBND xã T (kết hôn 2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Hiếu

